## Đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2021-2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

(Thời gian làm bài: 50 phút không kể giao đề)

Họ và tên: …………………………………...... Lớp: 2A..................

Trường Tiểu học..........................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt đề** | **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên**............................................................................................................................................................................................................. |

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm)**

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ

trong sách TV lớp 2 tập 1 và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

**II. Đọc hiểu (2 điểm)**

**1. Đọc thầm văn bản sau:**

**Thần đồng Lương Thế Vinh**

Lương Thế Vinh từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh

Có lần, cậu đang chơi bên gốc đa cùng các bạn thì thấy một bà gánh bưởi đi qua. Đến gần gốc đa, bà bán bưởi vấp ngã, bưởi lăn tung tóe dưới đất. Có mấy trái lăn xuống một cái hố sâu bên đường. Bà bán bưởi chưa biết làm cách nào lấy bưởi lên thì Lương Thế Vinh đã bảo các bạn lấy nước đổ vào hố. Nước dâng đến đâu, bưởi nổi lên đến đó.

Mới 23 tuổi, Lương Thế Vinh đã đỗ Trạng nguyên. Ông được gọi là " Trạng Lường" vì rất giỏi tính toán.

Theo CHUYỆN HAY NHỚ MÃI

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: (M1- 0,5đ) Lương Thế Vinh từ nhỏ đã thế nào?**

A. Rất ngoan.

B. Rất nghịch.

C. Nổi tiếng thông minh.

**Câu 2: (M1- 0,5đ) Cậu bé Vinh đã thể hiện trí thông minh như thế nào?**

A. Nhặt bưởi trên đường trả bà bán bưởi.

B. Đổ nước vào hố để bưởi nổi lên.

C. Nghĩ ra một trò chơi hay.

**Câu 3:** **(M2- 0,5đ) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động.**

A. nước, dâng, lăn, nổi lên.

B. thông minh, dâng, nổi lên, lăn

C. chơi, dâng, lăn, nổi lên

**Câu 4:** **(M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu đặc điểm về cậu bé Lương Thế Vinh.**

......................................................................

**III. Viết**

**1. Nghe- viết (2,5 đ) Sự tích hoa tỉ muội (Sách TV lớp 2 tập 1 trang 109; từ Kì lạ thay đến Nết và Na)**

........................................................................

**2. Bài tập (0,5 đ). Điền l hoặc n thích hợp vào chỗ chấm**

.....ết na

.....iềm vui

náo ....ức

...ung linh

**3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể một việc người thân đã làm cho em (2 điểm)**

G :

* Người thân em muốn kể là ai?
* Người thân của em làm việc gì cho em?
* Em có suy nghĩ gì về việc người thân đã làm?

## 2. Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức

**I. Đọc to:** 3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.

- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

**\*Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

- Tớ nhớ cậu. (trang 82)

- Chữ A và những người bạn . (trang 86)

- Tớ là lê – gô.(trang 97)

- Rồng rắn lên mây. (trang 101)

- Sự tích hoa tỉ muội. (trang 109)

**II. Đọc hiểu + TV (2 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 |
| **Đáp án** | C | B | C |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 4: (0,5 điểm)**

- Viết câu đúng mẫu là câu nêu đặc điểm, đảm bảo: Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm, thì được 0,5 điểm. (Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.)

VD:

+ Lương Thế Vinh thông minh.

+ Lương thế Vinh tài giỏi.

+ Lương Thế Vinh giỏi tính toán.

**III. Viết**

**1. Nghe- viết:**

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

**2. Bài tập: (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,1 điểm)**

nết na niềm vui náo nức lung linh

**3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu kể một việc người thân đã làm cho em (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Kể được một việc người thân đã làm cho em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng **(2 điểm)**

**- Lưu ý:**

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm: 1,7 điểm; 1,5 điểm ; 1 điểm…